

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG 2020 - KẾ HOẠCH TAI NẠN (HANWHA LIFE - TÔI CHỌN AN YÊN (KẾ HOẠCH AN))

(Được phê chuẩn theo công văn số 603/BTC-QLBH ngày 16/01/2020; được sửa đổi, bổ sung theo công văn số 12971/BTC-QLBH ngày 22/10/2020, công văn số 3282/BTC-QLBH ngày 12/04/2022 của Bộ Tài chính, và Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ban hành ngày 16/06/2022)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	3
Điều 1: Định nghĩa	3
Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm.....	7
Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm	8
Điều 4: Bảo hiểm tạm thời	8
Điều 5: Thời hạn xem xét lại	9
Điều 6: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm.....	9
CHƯƠNG II – QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	9
Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do Tai nạn.....	9
Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	9
Điều 9: Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn	10
Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm Thương tật đặc biệt do Tai nạn	10
Điều 11: Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện do Tai nạn.....	10
Điều 12: Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn.....	11
Điều 13: Chuyển đổi quyền lợi bảo vệ.....	11
Điều 14: Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng.....	12
Điều 15: Quyền lợi đáo hạn	12
Điều 16: Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	12
Điều 17: Quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em.....	12
Điều 18: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung.....	13
Điều 19: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.....	13
CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	15
Điều 20: Quyền của Bên mua bảo hiểm	15
Điều 21: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm	18
CHƯƠNG IV – NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA HANWHA LIFE VIỆT NAM	20
Điều 22: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Hanwha Life Việt Nam	20
Điều 23: Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Hanwha Life Việt Nam	20
CHƯƠNG V - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM.	20
Điều 24: Phí bảo hiểm	21
Điều 25: Đóng thêm phí bảo hiểm	21
Điều 26: Phương thức phân bổ Phí bảo hiểm	21
Điều 27: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm	21
Điều 28: Sử dụng Giá trị tài khoản đóng thêm để đóng Phí bảo hiểm cơ bản	22

Điều 29: Các Phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm	22
CHƯƠNG VI - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG.....	23
Điều 30: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung	23
Điều 31: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố	23
CHƯƠNG VII - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	25
Điều 32: Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....	25
Điều 33: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm	25
Điều 34: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm.....	27
CHƯƠNG VIII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	28
Điều 35: Kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm	28
Điều 36: Điều khoản miễn truy xét	28
Điều 37: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.....	28
Điều 38: Giải quyết tranh chấp	29

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1** Hanwha Life Việt Nam: là Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, Giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH đề ngày 12/06/2008, điều chỉnh lần thứ 7 theo Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC07/KDBH đề ngày 26/09/2018 cấp bởi Bộ Tài chính.
- 1.2** Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch An) hoặc sản phẩm bảo hiểm liên kết chung Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch An): là tên gọi khác của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung 2020 - Kế Hoạch Tai Nạn.
- 1.3** Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm với Hanwha Life Việt Nam và đóng Phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm.
- Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, và hiện đang cư trú tại Việt Nam.
 - Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức thì tổ chức đó phải được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.4** Người được bảo hiểm: là người mà sức khỏe và tính mạng được Hanwha Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản này. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là Bên mua bảo hiểm.
- Người được bảo hiểm phải:
- Là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam; và
 - Nằm trong độ tuổi từ ba mươi (30) ngày tuổi đến sáu mươi (60) tuổi vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
- 1.5** Người thụ hưởng: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm để nhận toàn bộ hoặc một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có) của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.6** Tuổi bảo hiểm: là tuổi vào sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm được dùng làm cơ sở tính phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng Quy tắc và Điều khoản này và các Quy tắc và Điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.
- 1.7** Giấy chứng nhận bảo hiểm: là văn bản xác nhận bảo hiểm do Hanwha Life Việt Nam phát hành, liệt kê các chi tiết chính của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm giữa Hanwha Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm.
- 1.8** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy xác nhận và những thông tin bằng văn bản có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Bên mua bảo hiểm ký tên và cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam.
- 1.9** Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực: là ngày phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là một tổ chức) vào thời điểm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận, Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực là ngày Bên

mua bảo hiểm nộp đầy đủ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm tạm tính của Hợp đồng bảo hiểm.

- 1.10** Ngày kỷ niệm năm hợp đồng: là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
- 1.11** Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng: là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Nếu tháng không có ngày này, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 1.12** Ngày đáo hạn hợp đồng: được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, là ngày cuối cùng của Thời hạn hợp đồng bảo hiểm nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào thời điểm đó.
- 1.13** Năm hợp đồng: là khoảng thời gian giữa Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc giữa hai Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liên tiếp.
- 1.14** Năm phí bảo hiểm: là năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ đầy đủ vào Giá trị tài khoản cơ bản.
- 1.15** Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Hanwha Life Việt Nam nhận bảo hiểm vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.16** Số tiền bảo hiểm hiện tại: là Số tiền bảo hiểm ban đầu hoặc Số tiền bảo hiểm đã được điều chỉnh tăng hoặc giảm (nếu có) có hiệu lực ở thời điểm hiện tại.
- 1.17** Phí bảo hiểm cơ bản: là số tiền được tính dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Hanwha Life Việt Nam theo định kỳ để được hưởng (các) quyền và quyền lợi đề cập trong Quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này.
- 1.18** Phí bảo hiểm đóng thêm: là số tiền đóng thêm sau khi Bên mua bảo hiểm đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có) đến kỳ Phí bảo hiểm hiện tại. Trong mỗi năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không vượt quá năm (05) lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại (Mức giới hạn này có thể được điều chỉnh theo quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng).
- 1.19** Phí bảo hiểm định kỳ: là khoản phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm dự kiến đóng theo định kỳ hàng quý, hàng nửa năm hoặc hàng năm. Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ phải bằng hoặc lớn hơn Phí bảo hiểm cơ bản.
- 1.20** Phí ban đầu: là khoản chi phí mà Hanwha Life Việt Nam được phép khấu trừ hàng năm từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ các khoản phí bảo hiểm này vào Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 1.21** Tài khoản cơ bản: là tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản. Giá trị tài khoản cơ bản được xác định theo quy định tại Điều 31.1.
- 1.22** Tài khoản đóng thêm: là tài khoản được hình thành từ Phí bảo hiểm đóng thêm. Giá trị tài khoản đóng thêm được xác định theo quy định tại Điều 31.2.
- 1.23** Giá trị tài khoản hợp đồng: là tổng số tiền được tích lũy từ Giá trị tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm.
- 1.24** Quỹ liên kết chung: là quỹ được thành lập từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.
- 1.25** Lãi suất công bố: là mức lãi mà Bên mua bảo hiểm được hưởng từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi các chi phí hoạt động đầu tư và Phí quản lý quỹ. Lãi suất công bố không thấp hơn lãi suất cam kết tối thiểu của Hanwha Life Việt Nam cam kết.
- 1.26** Phí quản lý quỹ: là khoản tiền dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên

kết chung.

- 1.27** Phí rủi ro: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.28** Phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để thực hiện công việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- 1.29** Khoản khấu trừ hàng tháng: là khoản tiền được Hanwha Life Việt Nam khấu trừ từ Giá trị tài khoản cơ bản vào các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng bao gồm:
- Phí rủi ro; và
 - Phí quản lý hợp đồng.
- 1.30** Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.
- 1.31** Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 1.32** Giá trị hoàn lại: là số tiền Bên mua bảo hiểm có thể nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước Ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm và bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn. Hanwha Life Việt Nam có trách nhiệm tính Giá trị hoàn lại phù hợp cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính. Giá trị hoàn lại ước tính vào Ngày kỷ niệm hợp đồng hàng năm được thể hiện tại tài liệu minh họa bán hàng.
- 1.33** Khoản nợ: là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Hanwha Life Việt Nam bao gồm:
- a) Các khoản tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng; và
 - b) Phí rủi ro, Phí quản lý hợp đồng đến hạn và các chi phí khác (nếu có); và
 - c) Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn trong ba (03) năm đầu tiên mà Bên mua bảo hiểm chưa đóng cho Hanwha Life Việt Nam (nếu có).
- 1.34** Khoản giảm thu nhập đầu tư: là số tiền thu nhập từ hoạt động đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Khoản giảm thu nhập đầu tư được tính theo tỷ lệ phần trăm của số tiền tạm ứng theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.35** Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:
- a) Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và một mắt; hoặc
 - Một chân và một mắt.
- Trường hợp mất hoàn toàn (i) mắt được hiểu là mất hẳn mắt, (ii) tay được tính từ cổ tay trở lên, (iii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên. Việc chứng nhận Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong trường hợp này có thể được thực hiện ngay sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn, việc chứng nhận Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn phải được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định;

Hoặc

- b) Người được bảo hiểm bị thương tật làm mất khả năng lao động với tỷ lệ từ 81% trở lên theo Bảng quy định tiêu chuẩn do Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên xác nhận. Việc xác nhận này phải được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

1.36 Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện chỉ được xem là Tai nạn theo định nghĩa của Quy tắc và Điều khoản này, nếu hội đủ các điều kiện sau:

- a) Xảy ra ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
- b) Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

1.37 Thương tật đặc biệt do Tai nạn: nghĩa là Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn, gây ra:

- Cụt một chân (từ trên đầu gối) hoặc một cánh tay (từ trên khuỷu tay); hoặc
- Mất tiếng nói: mất khả năng phát âm hoàn toàn, vĩnh viễn và không hồi phục do chấn thương dây thanh âm. Loại trừ bảo hiểm trong trường hợp Mất tiếng nói do các nguyên nhân khác (bệnh lý, tâm lý, tâm thần, thần kinh); hoặc
- Mất thị lực một mắt: mất hoàn toàn, vĩnh viễn và không hồi phục thị lực của một mắt. Loại trừ bảo hiểm trong trường hợp thị lực có khả năng hồi phục một phần hoặc hoàn toàn bởi bất kỳ sự hỗ trợ, thiết bị hoặc cấy ghép nào; hoặc
- Mất thính lực hai tai: mất hoàn toàn, vĩnh viễn và không hồi phục thính lực của cả hai tai. Mất thính lực hoàn toàn là không có khả năng nghe với ngưỡng âm thanh dưới 95 đề xi ben; hoặc
- Bỏng độ ba, với diện tích bỏng ít nhất 20% bề mặt da cơ thể theo Biểu đồ Lund-Browder hay Quy tắc số 9; hoặc
- Mất tất cả ngón chân.

Trường hợp Người được bảo hiểm bị cụt/mất hoàn toàn bộ phận cơ thể: kết quả giám định thương tật có thể được thực hiện ngay sau khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp Mất tiếng nói, Mất thị lực, Mất thính lực: kết quả giám định thương tật được xác nhận bởi cơ quan y tế có thẩm quyền phải được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày nhưng không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày được chẩn đoán thương tật.

1.38 Bác sĩ: là những người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa, có đủ trình độ chuyên môn, đang hành nghề Bác sĩ hợp pháp theo quy định pháp luật hiện hành để cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế và đang công tác tại Bệnh viện. Bác sĩ không phải là vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh chị em ruột hay người thân của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm, trừ trường hợp những người này làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

1.39 Bệnh viện: là một cơ sở được thành lập và hoạt động hợp pháp theo luật pháp Việt Nam hoặc Hàn Quốc, chủ yếu để chăm sóc và điều trị những người bị ốm hoặc bị thương. Cơ sở đó phải được cấp giấy phép là Bệnh viện.

Bệnh viện sẽ không bao gồm những cơ sở sau đây cho dù các cơ sở này hoạt động độc lập hay trực thuộc một Bệnh viện:

- Bệnh viện/viện y học dân tộc, vật lý trị liệu và/hoặc phục hồi chức năng;
- Bệnh viện/viện phong;
- Bệnh viện/viện điều dưỡng;
- Nhà bảo sanh, nhà điều dưỡng, nhà an dưỡng hay các cơ sở khác chủ yếu dành cho việc chữa trị cho người già, người nghiện rượu, chất ma túy, chất kích thích.

1.40 Tổn thương: là tổn thương trên cơ thể của Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này.

1.41 Bệnh nhân nội trú: là một người cần thiết phải được điều trị, chăm sóc tại Bệnh viện khi bị bệnh hay bị Tổn thương và sự điều trị này yêu cầu người đó phải ở lại Bệnh viện qua đêm và có tên trong Danh sách bệnh nhân nội trú của Bệnh viện.

1.42 Điều trị do những yêu cầu hợp lý và cần thiết về mặt y khoa: là việc điều trị phù hợp với các chẩn đoán và thông lệ về chẩn trị y tế đối với Tổn thương liên quan, có tính chất bắt buộc và phải được thực hiện tại Bệnh viện, không vượt quá tiêu chuẩn áp dụng cho việc điều trị các bệnh và các Tổn thương tương tự được tiến hành tại nơi Người được bảo hiểm Nằm viện.

1.43 Nằm viện: là việc Người được bảo hiểm nhập viện làm Bệnh nhân nội trú ít nhất qua một đêm tại Bệnh viện khi bị Tổn thương để được Điều trị do những yêu cầu hợp lý và cần thiết về mặt y khoa theo chỉ định của Bác sĩ.

1.44 Nhóm nghề nghiệp: Có bốn nhóm nghề nghiệp được sắp xếp theo mức độ nguy hiểm tăng dần:

- Nhóm nghề 1: những nghề nghiệp liên quan đến hành chính, chủ yếu là công việc ở văn phòng.
- Nhóm nghề 2: những nghề nghiệp liên quan đến chức năng giám sát và không phải lao động chân tay.
- Nhóm nghề 3: những nghề nghiệp liên quan đến lao động chân tay không nặng nhọc và có hoặc không sử dụng máy móc, công cụ.
- Nhóm nghề 4: những nghề nghiệp liên quan đến lao động chân tay nặng nhọc và có hoặc không sử dụng máy móc, công cụ.

Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Hanwha Life Việt Nam, bao gồm và được cấu thành bởi các văn bản sau:

- a) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; và
- b) Giấy chứng nhận bảo hiểm; và
- c) Quy tắc và Điều khoản này; và
- d) (Các) Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có); và
- e) (Các) Tài liệu tóm tắt Quy tắc và Điều khoản sản phẩm; và
- f) Tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm này; và
- g) Các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản khác của hai bên (nếu có).

Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 3.1** Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai thông tin chính xác, đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ theo quy định của Hanwha Life Việt Nam và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm tạm tính .
- 3.2** Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm, như sau:
- a) Bản thân Bên mua bảo hiểm;
 - b) Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
 - c) Anh, chị, em ruột; hoặc người khác có quan hệ cấp dưỡng, nuôi dưỡng/giám hộ hợp pháp với Bên mua bảo hiểm;
 - d) Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.
- 3.3** Trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm:
- a) Nếu Người được bảo hiểm dưới mười tám (18) tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì phải có văn bản đồng ý của cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.
 - b) Nếu Người được bảo hiểm từ mười tám (18) tuổi trở lên thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

Điều 4: Bảo hiểm tạm thời

- 4.1** Bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng cho trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.
- 4.2** Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm tạm tính theo quy định tại Điều 3.1.
- 4.3** Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:
- a) Ngày Hanwha Life Việt Nam phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm; hoặc
 - b) Ngày Hanwha Life Việt Nam phát hành thư tạm hoãn hay từ chối bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi); hoặc
 - c) Ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được văn bản yêu cầu hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi); hoặc
 - d) Sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ từ chối bảo hiểm và hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi), trừ khi có thỏa thuận khác.
- 4.4** Trong trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính này tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, Hanwha Life Việt Nam sẽ:
- a) Chi trả quyền lợi trường hợp tử vong của sản phẩm chính trong (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp cho Hanwha Life Việt Nam và chưa hoàn tất thủ tục thẩm định, nhưng không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng, bất kể có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp của bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào. Trong trường hợp này, (các) khoản Phí bảo hiểm đã đóng sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - b) Hoàn trả (tổng) Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp cho Hanwha Life Việt Nam và chưa hoàn tất thủ tục thẩm định nếu (tổng) Phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng.

- 4.5** Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu sự kiện Tai nạn xảy ra cho Người được bảo hiểm xảy ra trước ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm tạm thời theo quy định tại Điều 4.2 hoặc nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm thuộc Điều 19.2.

Điều 5: Thời hạn xem xét lại

Trong thời hạn hai mươi một (21) ngày kể từ ngày khách hàng nhận được bộ Hợp đồng bảo hiểm, và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa hoặc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Hanwha Life Việt Nam. Nếu Bên mua bảo hiểm gửi văn bản yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả (các) khoản Phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Điều 6: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm

- 6.1** Thời hạn hợp đồng bảo hiểm sẽ là khoảng thời gian từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt bảy mươi lăm (75) tuổi.
- 6.2** Thời hạn đóng phí bảo hiểm tương đương Thời hạn hợp đồng bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi.

CHƯƠNG II – QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do Tai nạn

❖ **Lựa chọn cơ bản**

- 7.1** Nếu Người được bảo hiểm tử vong không do Tai nạn trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả:
- a) Giá trị lớn hơn giữa một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm tử vong;
 - b) Cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm tính tại thời điểm tử vong; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 7.2** Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

❖ **Lựa chọn nâng cao**

- 7.3** Nếu Người được bảo hiểm tử vong không do Tai nạn trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam chi trả tổng số tiền của:
- a) Một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại; và
 - b) Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm tử vong;
 - c) Cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm tính tại thời điểm tử vong; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 7.4** Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

❖ **Lựa chọn cơ bản**

- 8.1** Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả:
- a) Giá trị lớn hơn giữa một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại hoặc Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm tử vong;
- Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung
Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch An)

khoản cơ bản tính tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;

- b) Cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm tính tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

8.2 Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

❖ **Lựa chọn nâng cao**

8.3 Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam chi trả tổng số tiền của:

- a) Một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại; và
- b) Giá trị tài khoản cơ bản tính tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;
- c) Cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm tính tại thời điểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

8.4 Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 9: Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn

9.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả: Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do Tai nạn cộng với một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

9.2 Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ Quyền lợi bảo hiểm Thương tật đặc biệt do Tai nạn đã chi trả cho Người được bảo hiểm trước đó (nếu có) trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn.

9.3 Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn như quy định mà chỉ thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do Tai nạn nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm tử vong; Phí rủi ro cho các Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn tương ứng không bị khấu trừ khi hợp đồng bảo hiểm này được phát hành và/hoặc đang có hiệu lực.

Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm Thương tật đặc biệt do Tai nạn

10.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật đặc biệt do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả mười phần trăm (10%) Số tiền bảo hiểm hiện tại.

10.2 Sau khi Hanwha Life Việt Nam thanh toán Quyền lợi bảo hiểm này, Quyền lợi bảo hiểm này sẽ chấm dứt và Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn tiếp tục hiệu lực.

10.3 Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

10.4 Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm Thương tật đặc biệt do Tai nạn nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; Phí rủi ro cho các Quyền lợi bảo hiểm Thương tật đặc biệt do Tai nạn tương ứng không bị khấu trừ khi Hợp đồng bảo hiểm này được phát hành và/hoặc đang có hiệu lực.

Điều 11: Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện do Tai nạn

11.1 Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm Nằm viện do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả không quá một phần trăm (0,1%) Số tiền bảo hiểm hiện tại nhưng không vượt quá hai triệu (2.000.000) đồng cho mỗi ngày nằm viện, cho dù Người được bảo hiểm đang được bảo hiểm bởi bao nhiêu sản phẩm bảo hiểm có Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ Nằm viện do Tai nạn.

- 11.2** Tổng số ngày nằm viện tối đa theo quyền lợi bảo hiểm này sẽ không vượt quá:
- Mười lăm (15) ngày cho mỗi lần Nằm viện; và
 - Chín mươi (90) ngày cho mỗi Năm hợp đồng; và
 - Năm trăm (500) ngày cho mỗi Người được bảo hiểm, cho dù Người được bảo hiểm đang được bảo hiểm bởi bao nhiêu sản phẩm bảo hiểm có Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ Nằm viện do Tai nạn.
- 11.3** Khoảng cách giữa hai (02) lần nằm viện tính từ Ngày xuất viện trước và Ngày nhập viện lần liền kề tối thiểu phải từ sáu mươi (60) ngày đối với một (01) Tai nạn ngoại trừ trường hợp Người được bảo hiểm phải chuyển viện lên tuyến trên theo chỉ định của Bác sĩ (trường hợp này số ngày tối đa cho mỗi lần Nằm viện là mười lăm (15) ngày).
- Ngoài trường hợp nêu trên, trong các trường hợp chuyển viện khác, tổng số ngày Nằm viện của các lần chuyển viện tối đa là mười lăm (15) ngày.
- 11.4** Sau khi Hanwha Life Việt Nam thanh toán hết năm trăm (500) ngày Nằm viện của Quyền lợi bảo hiểm này, quyền lợi bảo hiểm này sẽ chấm dứt và Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn tiếp tục hiệu lực.
- 11.5** Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện do Tai nạn nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; Phí rủi ro cho các Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ nằm viện do Tai nạn tương ứng không bị khấu trừ khi Hợp đồng bảo hiểm này được phát hành và/hoặc đang có hiệu lực.

Điều 12: Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn

- 12.1** Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, khi Người được bảo hiểm bị Thương tật đặc biệt do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ hỗ trợ Bên mua bảo hiểm đóng toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm bảo hiểm này kể từ kỳ phí kế tiếp cho đến hết hai mươi (20) năm tiếp theo hoặc cho đến Ngày đáo hạn Hợp đồng, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- 12.2** Trong trường hợp Sản phẩm chính này được đính kèm với bất kỳ Sản phẩm bổ sung Miễn đóng Phí bảo hiểm nào của Hanwha Life Việt Nam, và nếu như trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đủ điều kiện nhận chi trả Quyền lợi bảo hiểm Miễn đóng phí bảo hiểm của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ sung Miễn đóng Phí bảo hiểm cùng một lúc, Hanwha Life Việt Nam sẽ áp dụng Quyền lợi bảo hiểm Miễn đóng phí bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ sung Miễn đóng phí bảo hiểm cho đến khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm bổ sung Miễn đóng phí bảo hiểm. Đồng thời, tất cả các sản phẩm bảo hiểm bổ sung đính kèm cho Bên mua bảo hiểm của Sản phẩm bảo hiểm Liên Kết Chung 2020 – Kế hoạch Tai nạn vẫn tiếp tục hiệu lực.
- 12.3** Sau khi thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ sung Miễn đóng phí bảo hiểm kết thúc, Hanwha Life Việt Nam sẽ tiếp tục chi trả Quyền lợi bảo hiểm Miễn đóng phí bảo hiểm của sản phẩm này theo quy định tại Điều 12.1.
- 12.4** Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; Phí rủi ro cho các Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn tương ứng không bị khấu trừ khi Hợp đồng bảo hiểm này được phát hành và/hoặc đang có hiệu lực.

Điều 13: Chuyển đổi quyền lợi bảo vệ

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể chuyển đổi Lựa chọn quyền lợi bảo hiểm: từ Lựa chọn nâng cao sang Lựa chọn cơ bản vào các Năm hợp đồng thứ năm (05) hoặc mười (10) hoặc vào Năm hợp đồng Người được bảo hiểm đạt sáu mươi lăm

(65) tuổi. Khi Bên mua bảo hiểm chuyển đổi quyền lợi bảo vệ, Phí bảo hiểm cơ bản và mức Phí bảo hiểm đóng thêm tối đa sẽ thay đổi tương ứng.

Điều 14: Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

14.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Hanwha Life Việt Nam sẽ tự động cộng vào Tài khoản cơ bản một khoản tiền gọi là Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng theo lịch như sau:

Cuối năm hợp đồng thứ 8	Cuối năm hợp đồng thứ 13	Cuối năm hợp đồng thứ 18	Cuối năm hợp đồng thứ 23	Cuối năm hợp đồng thứ 28
10% của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên	50% của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên	100% của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên	150% của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên	200% của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng đầu tiên

14.2 Điều kiện để nhận Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng là:

- Tất cả các khoản Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đầy đủ liên tục và đúng hạn từ Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng mà Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng được xem xét chi trả; và
- Hanwha Life Việt Nam chưa thanh toán Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn.

Điều 15: Quyền lợi đáo hạn

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, nếu chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong/tử vong do Tai nạn hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 16: Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng không (0) với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên và chưa từng rút tiền từ Tài khoản cơ bản (bao gồm cả trường hợp rút tiền từ Tài khoản cơ bản để đóng phí bảo hiểm, nếu có).

Điều 17: Quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong/tử vong do Tai nạn hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn bốn (04) tuổi, Số tiền bảo hiểm hiện tại sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

Tuổi (*)	Dưới 01 Tuổi	Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi
Tỉ lệ điều chỉnh	20%	40%	60%	80%

(*) Tuổi của Người được bảo hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Điều 18: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

18.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố tại từng thời điểm. Lãi suất công bố sẽ bằng tỷ lệ lợi nhuận đầu tư của Quỹ liên kết chung trừ đi Phí quản lý quỹ, nhưng được Hanwha Life Việt Nam đảm bảo không thấp hơn:

Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu
1-3	3,0%/năm
4-6	2,5%/năm
7-9	2,0%/năm
10-12	1,5%/năm
Từ Năm hợp đồng thứ 13 trở đi	1,0%/năm

18.2 Tiền lãi sẽ được tính bằng cách nhân Lãi suất công bố với Giá trị tài khoản hợp đồng. Tiền lãi sẽ được tính theo ngày và tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Điều 19: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

19.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong:

Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ không được chi trả, nếu sự kiện bảo hiểm do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm. Đối với khoản tăng Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày khoản tăng Số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại.

19.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong hoặc nằm viện do Tai nạn hoặc thương tật hoặc miễn đóng Phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn:

Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc nằm viện do Tai nạn hoặc thương tật hoặc miễn đóng Phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn sẽ không được chi trả, nếu sự kiện bảo hiểm do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- Sự kiện Tai nạn xảy ra cho Người được bảo hiểm xảy ra trước ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm tạm thời theo quy định tại Điều 4.2; hoặc
- Tự gây thương tích cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử cho dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- Rối loạn tâm thần, mất trí hoặc rối loạn tâm lý; hoặc

- d) Tham gia vào hoạt động đình công, nổi loạn, bạo động; hoặc
- e) Do sử dụng rượu bia vượt quá hàm lượng cho phép căn cứ theo Luật giao thông đường bộ hoặc do ảnh hưởng của bất kỳ loại thuốc nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ với mục đích chữa bệnh; hoặc
- f) Do tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- g) Do tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
- h) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- i) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- j) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại; hoặc
- k) Điều dưỡng, tẩm dưỡng, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, hoặc
- l) Điều trị bằng thuốc hoặc các biện pháp y học dân tộc; hoặc
- m) Hành động cố ý hoặc có tính toán nhằm trục lợi bảo hiểm của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

19.3 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ không được chi trả, nếu sự kiện bảo hiểm do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm. Đối với khoản tăng Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày khoản tăng Số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- b) Tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- c) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- d) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- e) Tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- f) Tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
- g) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại.

19.4 Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không vi phạm Điều 21, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Hanwha Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

19.5 Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho (những)

Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định cho (những) Người thụ hưởng này trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Hanwha Life Việt Nam sẽ không chi trả phần quyền lợi bảo hiểm của (các) Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi phạm tội.

CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 20: Quyền của Bên mua bảo hiểm

20.1 Rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực

- a) Khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút tiền, Hanwha Life Việt Nam sẽ ưu tiên cho Bên mua bảo hiểm rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm. Khi Giá trị tài khoản đóng thêm bằng không (0), Bên mua bảo hiểm sẽ được chuyển qua rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.
- b) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm với số lần rút không giới hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm;
 - Số tiền yêu cầu rút tối đa là bằng Giá trị tài khoản đóng thêm.
- c) Bên mua bảo hiểm không phải chi trả Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm;
- d) Số tiền bảo hiểm hiện tại sẽ không thay đổi sau khi Bên mua bảo hiểm rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm.

20.2 Rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản với số lần rút không giới hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không vượt quá 80% Giá trị hoàn lại của Giá trị tài khoản cơ bản sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) và không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm;
 - Sau khi rút tiền, Giá trị tài khoản cơ bản không thấp hơn quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- b) Bên mua bảo hiểm phải trả Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản theo quy định tại Điều 29.6;
- c) Số tiền bảo hiểm hiện tại của sản phẩm chính sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền rút nếu Giá trị tài khoản cơ bản sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm hiện tại. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm hiện tại sau khi giảm không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Hanwha Life Việt Nam.

20.3 Rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm và Giá trị tài khoản cơ bản trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực trong ba (03) năm đầu tiên

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm và Giá trị tài khoản cơ bản khi Hợp đồng mất hiệu lực trong ba (03) năm đầu tiên với điều kiện sau:

- Khi Bên mua bảo hiểm rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm, Hanwha Life Việt Nam hỗ trợ khách hàng rút toàn bộ Giá trị tài khoản đóng thêm một lần. Khi đó, Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì tình trạng mất hiệu lực và Bên mua bảo hiểm vẫn có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm như quy định tại Điều 20.10.

- Khi Bên mua bảo hiểm rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản, Hanwha Life Việt Nam hỗ trợ khách hàng rút toàn bộ Giá trị tài khoản cơ bản một lần tính đến thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, sau khi khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (chi phí này tính tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực). Khi đó, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm sẽ không thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm như quy định tại Điều 20.10.

20.4 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm với các điều kiện như sau:

- a) Phí bảo hiểm cơ bản cho ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đầy đủ; và
- b) Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng Phí bảo hiểm do Thương tật đặc biệt do Tai nạn chưa được Hanwha Life Việt Nam đồng ý chi trả; và
- c) Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau khi yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản, Phí rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm có thể được điều chỉnh tương ứng; và
- d) Số lần thay đổi Số tiền bảo hiểm trong một (01) Năm hợp đồng sẽ do Hanwha Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm; và
- e) Trong trường hợp yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm:
 - Tuổi Người được bảo hiểm không được vượt quá sáu mươi (60);
 - Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện thẩm định tại thời điểm yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm theo quy định hiện hành của Hanwha Life Việt Nam.
- f) Trong trường hợp yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Hanwha Life Việt Nam.

20.5 Tạm ứng từ Giá trị tài khoản cơ bản

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Hanwha Life Việt Nam tạm ứng từ Giá trị tài khoản cơ bản nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - Số tiền tạm ứng không được vượt quá 80% Giá trị hoàn lại của Giá trị tài khoản cơ bản trừ đi các Khoản nợ (nếu có); và
 - Số tiền yêu cầu tạm ứng không được thấp hơn giới hạn tạm ứng tối thiểu do Hanwha Life Việt Nam quy định vào từng thời điểm; và
 - Sau khi tạm ứng, Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu không thấp hơn quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- b) Việc tạm ứng từ Giá trị tài khoản cơ bản sẽ làm phát sinh các Khoản giảm thu nhập đầu tư tương ứng. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ lúc nào.
- c) Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư trước khi chi trả bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.

20.6 Tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung

Khi Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung với các điều kiện sau:

- a) Hanwha Life Việt Nam đang cung cấp (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung đó tại thời điểm Bên mua bảo hiểm yêu cầu tham gia; và
 - b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải hội đủ điều kiện để tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung; và
 - c) Bên mua bảo hiểm đồng ý đóng thêm phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.
- Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam.

20.7 Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm để nhận Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.
- b) Vào bất cứ lúc nào trong Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Hanwha Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của người được bảo hiểm. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.
- c) Hanwha Life Việt Nam sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng, trừ trường hợp do lỗi của Hanwha Life Việt Nam.

20.8 Yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.
- b) Khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

20.9 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam.
- b) Việc chuyển nhượng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm.
- c) Người nhận chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định theo Hợp đồng bảo hiểm.
- d) Người được bảo hiểm vẫn phải là Người được bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- e) Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.
- f) Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:
 - Người nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm;
 - (Những) Người thụ hưởng được chỉ định trước khi chuyển nhượng sẽ tự động bị hủy bỏ.
- g) Hanwha Life Việt Nam sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng hợp đồng nhưng không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các tranh chấp liên quan đến việc

chuyển nhượng này mà không phải do lỗi của Hanwha Life Việt Nam.

20.10 Khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Hanwha Life Việt Nam khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm trong vòng hai (02) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo quy định của Hanwha Life Việt Nam; và
- b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể được bảo hiểm.

Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.

Điều 21: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

21.1 Kê khai thông tin trung thực và đầy đủ

- a) Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ các thông tin trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, Tờ khai sức khỏe, Giấy yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thông tin khác bằng văn bản để làm cơ sở cho việc giao kết hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên. Tùy từng trường hợp, Hanwha Life Việt Nam có quyền yêu cầu kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để làm cơ sở cho việc quyết định chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận gia tăng Số tiền bảo hiểm, hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, việc kiểm tra sức khỏe (nếu có) cũng không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều này.
- b) Vào bất kỳ thời điểm nào kể cả khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra hoặc Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt, nếu Hanwha Life Việt Nam có đủ bằng chứng về việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 21.1 a) mà nếu thông tin được kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ, Hanwha Life Việt Nam đã không chấp thuận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi thu hồi quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả (nếu có); đồng thời khấu trừ chi phí phát hành và quản lý hợp đồng bằng mười lăm phần trăm (15%) tổng Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng, chi phí kiểm tra y tế, (các) Khoản nợ và (các) khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng (không tính Phí rút tiền) (nếu có).

21.2 Đóng Phí bảo hiểm

Hanwha Life Việt Nam sẽ gửi thư thông báo về việc đóng phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và đảm bảo duy trì Giá trị tài khoản hợp đồng lớn hơn không (0) ngay cả khi không nhận được thư thông báo này.

21.3 Cập nhật thông tin

- a) Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc Chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.
- b) Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam hoặc Hàn Quốc (trừ trường hợp từ Việt Nam sang Hàn Quốc hoặc ngược lại) từ ba (03) tháng trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày có sự thay đổi này. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam có quyền quyết định:

- i) Tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm với các điều kiện không thay đổi; hoặc
- ii) Tăng Phí rủi ro; hoặc
- iii) Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; hoặc
- iv) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý các quyết định theo điểm ii) hoặc iii) nêu trên, Hanwha Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có), và Hanwha Life Việt Nam sẽ không hoàn trả bất kỳ khoản Phí bảo hiểm nào.

Trong trường hợp Hanwha Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại điểm iv) nêu trên, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có), và Hanwha Life Việt Nam sẽ không hoàn trả bất kỳ khoản Phí bảo hiểm nào.

21.4 Thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm

- a) Nếu có sự thay đổi về nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Hanwha Life Việt Nam bằng văn bản trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày có sự thay đổi này.
- b) Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được đầy đủ hồ sơ về việc thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ quyết định:
 - Tiếp tục bảo hiểm với mức Phí rủi ro không đổi; hoặc
 - Tăng/giảm Phí rủi ro. Việc tăng hay giảm phí bảo hiểm sẽ được áp dụng kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo; hoặc
 - Nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm là nghề nghiệp thuộc Nhóm nghề 4, Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 sẽ không được áp dụng.
- c) Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật đặc biệt do Tai nạn hoặc Nằm viện do Tai nạn sau khi Người được bảo hiểm đã thay đổi nghề nghiệp nhưng Bên mua bảo hiểm không thông báo cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày có sự thay đổi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ:
 - Giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm là nghề nghiệp được chấp nhận bảo hiểm và không ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam; hoặc
 - Giải quyết Quyền lợi bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm được điều chỉnh giảm tương ứng với Phí bảo hiểm đã đóng nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm dẫn đến phí bảo hiểm phải đóng cao hơn phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
 - Từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4.
- d) Trong trường hợp tử vong do Tai nạn sau khi Người được bảo hiểm đã thay đổi nghề nghiệp nhưng Bên mua bảo hiểm chưa thông báo cho Hanwha Life Việt Nam về sự thay đổi này trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày thay đổi, Hanwha Life Việt Nam sẽ có quyền quyết định:
 - Chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn như quy định trong Quy tắc và điều khoản này, sau khi tính toán lại Phí rủi ro nếu nghề nghiệp mới không thuộc Nhóm nghề 4; hoặc
 - Không chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn, mà chỉ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do Tai nạn, như quy định trong Quy tắc và điều khoản này nếu nghề nghiệp mới thuộc Nhóm nghề 4.

- e) Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý quyết định theo Điều 21.4 b) nêu trên, Hanwha Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có), và Hanwha Life Việt Nam sẽ không hoàn trả bất kỳ khoản Phí bảo hiểm nào.

CHƯƠNG IV – NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA HANWHA LIFE VIỆT NAM

Điều 22: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Hanwha Life Việt Nam

Khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hanwha Life Việt Nam cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi thu hồi quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả (nếu có); đồng thời bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên mua bảo hiểm.

Hanwha Life Việt Nam sẽ cung cấp các thông tin về Nhóm nghề nghiệp, Khoản giảm thu nhập đầu tư, Lãi suất công bố, Số tiền bảo hiểm tối thiểu, số tiền rút tối thiểu, giá trị tài khoản cơ bản tối thiểu, giá trị hoàn lại tối thiểu, số lần thay đổi Số tiền bảo hiểm trong một (01) năm hợp đồng, giới hạn tạm ứng từ Giá trị tài khoản cơ bản tối thiểu và khoản tiền đóng mỗi lần tối thiểu tại Cổng thông tin điện tử của Hanwha Life Việt Nam hoặc trang mạng chính thức của Hanwha Life Việt Nam.

Điều 23: Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Hanwha Life Việt Nam

Hanwha Life Việt Nam không được chuyên giao dữ liệu cá nhân do Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, lưu trữ, sử dụng, chuyên giao và thực hiện các hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho các mục đích: thẩm định, đánh giá rủi ro, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm; thu phí bảo hiểm; tái bảo hiểm; trích lập dự phòng nghiệp vụ; giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm; nghiên cứu thiết kế sản phẩm, cung cấp dịch vụ khách hàng; phòng, chống trục lợi, gian lận bảo hiểm; nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn, tỷ lệ an toàn vốn; kiểm soát và quản trị của chủ sở hữu của Hanwha Life Việt Nam; giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm; và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm đồng ý, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực áp dụng tại từng thời điểm.

CHƯƠNG V - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 24: Phí bảo hiểm

- 24.1** Phí bảo hiểm và định kỳ đóng phí bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 24.2** Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đóng phí. Trong các Năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm bất kỳ lúc nào miễn là khoản tiền đóng mỗi lần đáp ứng giới hạn tối thiểu do Hanwha Life Việt Nam quy định.
- 24.3** Ngoài Phí bảo hiểm cơ bản, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng thêm khoản tiền được gọi là Phí bảo hiểm đóng thêm vào bất kỳ lúc nào, sau khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất việc đóng Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ đóng Phí bảo hiểm hiện tại. Toàn bộ Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được đầu tư sau khi trừ phí ban đầu.
- 24.4** Bên mua bảo hiểm có thể nhờ người khác đóng phí bảo hiểm thay cho mình.

Điều 25: Đóng thêm phí bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có) tính đến kỳ đóng Phí bảo hiểm hiện tại. Toàn bộ Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi khoản Phí ban đầu.

Việc đóng thêm phí bảo hiểm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và khoản Phí bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng không được vượt quá mức tối đa theo quy định của Hanwha Life Việt Nam và pháp luật hiện hành.

Điều 26: Phương thức phân bổ Phí bảo hiểm

Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đóng cho Hợp đồng bảo hiểm sẽ phải được phân bổ theo đúng thứ tự ưu tiên như sau, trừ trường hợp có thỏa thuận khác:

1. Đóng Phí bảo hiểm cơ bản cho đến kỳ đóng phí bảo hiểm đến hạn hiện tại; sau đó
2. Nếu khoản tiền còn lại đủ để thanh toán phí bảo hiểm theo định kỳ của toàn bộ sản phẩm bổ sung đính kèm, khoản tiền này sẽ được thanh toán cho toàn bộ phí bảo hiểm theo định kỳ đến hạn này; sau đó
3. Khoản tiền còn lại hoặc khoản tiền không đủ để thanh toán phí bảo hiểm theo định kỳ của toàn bộ sản phẩm bảo hiểm bổ sung đính kèm sẽ phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm tại Năm hợp đồng hiện tại cho đến mức Phí bảo hiểm đóng thêm tối đa; sau đó
4. Khoản tiền còn lại sẽ được đưa vào tài khoản chờ (không tính lãi) để thanh toán Phí bảo hiểm như thứ tự ưu tiên nêu trên khi Hợp đồng bảo hiểm đến hạn đóng phí, trừ trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu nhận lại.

Điều 27: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

- 27.1** Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày, tương ứng với từng trường hợp như sau:
- a) Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm được tính từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ; hoặc
 - b) Sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm được tính từ khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng không (0).
- 27.2** Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực trong suốt thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm. Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng phí

bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị mất hiệu lực kể từ ngày bắt đầu thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm. Trong trường hợp có sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ trừ đi các Khoản nợ (nếu có) trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm.

27.3 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút hết toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng (nếu có), Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực và phải hoàn trả cho Hanwha Life Việt Nam (các) Khoản nợ (nếu có); khi đó, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm không thể yêu cầu khôi phục hiệu lực theo quy định tại Điều 20.10 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Điều 28: Sử dụng Giá trị tài khoản đóng thêm để đóng Phí bảo hiểm cơ bản

Trong ba (03) năm đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm, trong trường hợp khách hàng không đóng Phí bảo hiểm cơ bản, với điều kiện Giá trị tài khoản đóng thêm đủ đóng một kỳ Phí bảo hiểm cơ bản (theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn), khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ dùng Giá trị tài khoản đóng thêm để đóng kỳ Phí bảo hiểm cơ bản.

Điều 29: Các Phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

29.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ như bảng sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4-10	11+
Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	75%	50%	30%	2%	0%
Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	8%	6%	2%	0%

29.2 Phí rủi ro

Phí rủi ro được xác định theo tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

Phí rủi ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Phí rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

29.3 Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng trong mỗi năm vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản cơ bản. Phí quản lý hợp đồng sẽ bằng:

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026
Phí quản lý hợp đồng (/tháng)	32.000	34.000	36.000	38.000	40.000	42.000	44.000	46.000

Năm	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------

Phí quản lý hợp đồng(/tháng)	48.000	50.000	52.000	54.000	56.000	58.000	60.000
------------------------------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

Nếu có sự thay đổi, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

29.4 Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Hanwha Life Việt Nam công bố mức lãi suất mà Bên mua bảo hiểm được hưởng. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng.

Phí quản lý quỹ có thể được thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

29.5 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng theo tỷ lệ trong bảng sau:

Năm phí bảo hiểm	1-3	4	5	6	7	8+
Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản của một (01) năm	100%	80%	60%	40%	20%	0%
Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm	0%	0%	0%	0%	0%	0%

29.6 Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản sẽ bằng số lớn hơn giữa: 100.000 (một trăm ngàn) đồng hoặc hai phần trăm (2%) số tiền rút từ Giá trị tài khoản cơ bản.
- Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm sẽ bằng: không phần trăm (0%) số tiền rút từ Giá trị tài khoản đóng thêm.

CHƯƠNG VI - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 30: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung

- 30.1** Hanwha Life Việt Nam cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng.
- 30.2** Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm thông tin về tình hình tài chính của Quỹ liên kết chung và chi tiết về quyền lợi đầu tư mà Bên mua bảo hiểm được hưởng.

Điều 31: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố

31.1 Giá trị tài khoản cơ bản

Giá trị tài khoản cơ bản sẽ được tính toán như sau:

- a) Vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Giá trị tài khoản cơ bản bằng:
- Phí bảo hiểm cơ bản; trừ đi
 - Phí ban đầu; trừ đi

- Khoản khấu trừ hàng tháng.
- b) Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản cơ bản bằng:
- Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Quyền lợi duy trì hợp đồng (nếu có).

Trừ đi các khoản sau:

- Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản và Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
 - Khoản khấu trừ hàng tháng.
- c) Vào bất kỳ ngày nào khác trong tháng, Giá trị tài khoản cơ bản bằng:
- Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

- Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản và Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

31.2 Giá trị tài khoản đóng thêm

Giá trị tài khoản đóng thêm sẽ được tính toán như sau:

- a) Vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Giá trị tài khoản đóng thêm bằng:
- Phí bảo hiểm đóng thêm; trừ đi
 - Phí ban đầu.
- b) Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản đóng thêm bằng:
- Giá trị tài khoản đóng thêm vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

- Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Khoản khấu trừ hàng tháng (trong trường hợp Giá trị tài khoản cơ bản không đủ).
- c) Vào bất kỳ ngày nào khác trong tháng, Giá trị tài khoản đóng thêm bằng:
- Giá trị tài khoản đóng thêm vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng

- Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

- Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

31.3 Phương pháp xác định Lãi suất công bố

- a) Theo định kỳ hàng tháng, Hanwha Life Việt Nam sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ liên kết chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới.

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí đầu tư trực tiếp liên quan đến việc giao dịch tài sản của Quỹ, chi phí ngân hàng, chi phí môi giới, chi phí lưu ký, chi phí định giá tài sản, và các chi phí khác chi trả cho bên thứ ba.

- b) Dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như nêu trên, sau khi giữ lại Phí quản lý quỹ, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo mức Lãi suất công bố áp dụng cho Giá trị tài khoản hợp đồng. Mức Lãi suất công bố tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được áp dụng từ thời điểm công bố cho đến khi Hanwha Life Việt Nam công bố một lãi suất khác.

- c) Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Hanwha Life Việt Nam sẽ đánh giá lại kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong năm vừa qua. Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá trị tài khoản hợp đồng trong năm tài chính tiếp theo, sau khi trừ đi các chi phí liên quan (nếu có).

Trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố cao hơn kết quả đầu tư thực tế, Giá trị tài khoản hợp đồng của Bên mua bảo hiểm vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Hanwha Life Việt Nam đã áp dụng.

Kết quả đầu tư thực tế được xác định bằng tổng thu nhập phát sinh từ đầu tư tài sản của Quỹ trừ cho chi phí hoạt động đầu tư. Thu nhập đầu tư của Quỹ được xác định bằng tổng các khoản lãi đầu tư nhận được và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc mua bán tài sản của quỹ.

CHƯƠNG VII - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 32: Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

32.1 Đối với Quyền lợi bảo hiểm tử vong:

- (Những) Người thụ hưởng
- Bên mua bảo hiểm
- (Những) Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

32.2 Đối với các Quyền lợi bảo hiểm khác:

- Bên mua bảo hiểm
- (Những) Người thụ hưởng
- (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Điều 33: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

33.1 Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn

Người nhận quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt

Nam các giấy tờ sau:

- a) Giấy yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- b) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có).
- c) Các giấy tờ chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như: chứng minh nhân dân/hộ chiếu, giấy ủy quyền hoặc các giấy tờ hợp lệ khác.

33.2 Khi Người được bảo hiểm tử vong

Người nhận quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam các giấy tờ sau (tùy từng trường hợp):

1. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong điền thông tin đầy đủ và chính xác (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam);
2. Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
3. Bản sao có chứng thực Trích lục khai tử, giấy báo tử (nếu có);
4. Chứng từ nếu tử vong do Tai nạn:
 - 4.1 Hồ sơ vụ tai nạn do công an có thẩm quyền thiết lập:
 - a. Biên bản khám nghiệm hiện trường & Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn
 - b. Biên bản giải quyết tai nạn
 - c. Biên bản kết luận điều tra
 - d. Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu tử vong tại chỗ)/Biên bản bàn giao tử thi
 - 4.2 Trong trường hợp không có công an có thẩm quyền lập hồ sơ vụ tai nạn: Tường trình chi tiết về tai nạn dẫn đến tử vong, có xác nhận nguyên nhân tử vong của công an cấp quận/huyện trở lên.
 - 4.3 Hồ sơ y tế thể hiện việc điều trị sau tai nạn nếu có vào viện (bản sao bệnh án/ tóm tắt bệnh án/giấy ra viện).
5. Chứng từ nếu tử vong do bệnh:
 - 5.1 Giấy ra viện, giấy chuyển viện (nếu có), giấy chứng nhận phẫu thuật, bản sao bệnh án/tóm tắt bệnh án.
 - 5.2 Sổ khám bệnh (nếu có), bản sao các kết quả xét nghiệm, bảng kê chi phí khám chữa bệnh.
6. Tài liệu chứng minh tư cách người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của người nhận quyền lợi bảo hiểm (trường hợp người nhận quyền lợi bảo hiểm là trẻ em/Người mất năng lực hành vi dân sự/Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc các trường hợp khác mà pháp luật có quy định phải có người đại diện theo pháp luật);
7. Bản sao chứng minh nhân dân/thẻ căn cước/hộ chiếu của người nhận quyền lợi bảo hiểm;
8. Di chúc/xác nhận hàng thừa kế có ủy quyền (trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không có người thụ hưởng hoặc Bên mua bảo hiểm đã tử vong);
9. Giấy ủy quyền cho Công ty (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam).

33.3 Khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/Thương tật đặc biệt do Tai nạn

Người nhận quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt

Nam các giấy tờ sau (tùy từng trường hợp):

1. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/Thương tật đặc biệt do Tai nạn điển thông tin đầy đủ và chính xác (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam);
2. Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị cắt/mất hoàn toàn bộ phận cơ thể: chứng nhận thương tật được xác nhận bởi Bác sĩ chuyên khoa;
4. Trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật làm mất khả năng lao động với tỷ lệ từ tám mươi một phần trăm (81%) vĩnh viễn trở lên: chứng nhận thương tật được xác nhận bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp ở nước ngoài được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận và được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày nhưng không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày được chẩn đoán thương tật;
5. Hồ sơ vụ tai nạn gây ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/Thương tật đặc biệt do Tai nạn;
 - 5.1. Biên bản khám nghiệm hiện trường & Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn.
 - 5.2. Biên bản giải quyết tai nạn, biên bản giám định pháp y (nếu có).
 - 5.3. Biên bản kết luận điều tra.
6. Giấy ra viện, giấy chuyển viện (nếu có), giấy chứng nhận phẫu thuật, bản sao bệnh án/tóm tắt bệnh án do Bệnh viện cấp (nếu có);
7. Sổ khám bệnh, bản sao các kết quả xét nghiệm, Bảng kê chi phí khám chữa bệnh;
8. Bản sao thẻ bảo hiểm y tế (nếu có);
9. Tài liệu chứng minh tư cách người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của người nhận quyền lợi bảo hiểm (trường hợp người nhận quyền lợi bảo hiểm là trẻ em/Người mất năng lực hành vi dân sự/Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/Người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc các trường hợp khác mà pháp luật có quy định phải có người đại diện theo pháp luật);
10. Bản sao Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước/hộ chiếu của người nhận quyền lợi bảo hiểm;
11. Giấy ủy quyền cho Công ty (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam).

33.4 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trong trường hợp Người nhận quyền lợi bảo hiểm chứng minh được rằng Người nhận quyền lợi bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng tính từ ngày Người nhận quyền lợi bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Điều 34: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm

34.1 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ phải trả thêm lãi theo mức lãi suất tạm ứng từ giá trị hoàn lại do Hanwha Life Việt Nam công bố trên trang thông tin chính thức của công ty tại thời điểm chi trả.

34.2 Phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm:

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Hanwha Life Việt Nam với Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

CHƯƠNG VIII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 35: Khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm

Trường hợp nhằm lần khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Phí rủi ro phải khấu trừ lớn hơn Phí rủi ro đã khấu trừ, Hanwha Life Việt Nam sẽ điều chỉnh Phí rủi ro dựa trên độ tuổi và/hoặc giới tính đúng. Bên mua bảo hiểm phải đóng thêm khoản Phí rủi ro chênh lệch còn thiếu, ngoài ra Số tiền bảo hiểm cũng sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng của tuổi và/hoặc giới tính đúng.
- b) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Phí rủi ro phải khấu trừ ít hơn Phí rủi ro đã khấu trừ, Hanwha Life Việt Nam sẽ trả lại phần Phí rủi ro đã khấu trừ vượt quá (không tính lãi) cho Bên mua bảo hiểm, ngoài ra Phí bảo hiểm cơ bản cũng sẽ được điều chỉnh giảm theo tuổi và/hoặc giới tính tương ứng với Số tiền bảo hiểm.
- c) Nếu tuổi đúng của Người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này hoặc Bên mua bảo hiểm không đồng ý các quyết định theo Điều 35 a) và Điều 35 b) nêu trên, thì Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu. Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi thu hồi (các) quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả (nếu có), đồng thời khấu trừ chi phí phát hành và quản lý hợp đồng bằng mười lăm phần trăm (15%) tổng Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng, chi phí kiểm tra y tế, (các) Khoản nợ (nếu có) và (các) khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng (không tính Phí rút tiền) (nếu có).

Điều 36: Điều khoản miễn truy xét

36.1 Các thông tin Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu khôi phục hợp đồng hoặc các giấy tờ liên quan sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực đủ hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

36.2 Tuy nhiên, quy định ở Điều 36.1 trên đây sẽ không được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm;
- b) Bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp, kê khai không trung thực đối với (các) thông tin mà nếu được cung cấp đúng và đầy đủ, Hanwha Life Việt Nam đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 37: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm một trong các trường hợp sau xảy ra:

- a) Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- b) Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn được Hanwha Life Việt Nam đồng ý chi trả; hoặc
- c) Vào Ngày đáo hạn hợp đồng; hoặc
- d) Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực hơn hai mươi bốn (24) tháng; theo đó, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại được xác định ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí trừ đi (các) Khoản nợ (nếu có); hoặc
- e) Hợp đồng bảo hiểm được chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm; hoặc
- f) Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt do những nguyên nhân khác được quy định trong Quy tắc và Điều khoản này; hoặc
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38: Giải quyết tranh chấp

- 38.1** Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án tại nơi Hanwha Life Việt Nam có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp để giải quyết.
- 38.2** Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.